**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY**

**CÁC LỚP GIÁO DỤC THỂ CHẤT NÂNG CAO CHO SINH VIÊN**

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

TS. Trần Lê Nhật Quang, Khoa GDTC- Đại học Đà Nẵng

TS. Nguyễn Thế Tình, Khoa GDTC- Đại học Huế

**TÓM TẮT:** Sử dụng phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp quan sát, điều tra xã hội học, phỏng vấn trực tiếp và toán học thống kê để đánh giá thực trạng hoạt động tập luyện ở các lớp nâng cao tại một số trường trực thuộc Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN), trên các mặt: Thực trạng về chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất (GDTC) nâng cao tại ĐHĐN; Thực trạng cơ sở vật chất; Thực trạng đội ngũ giảng viên; Thực trạng về trình độ và kết quả học tập của sinh viên các lớp GDTC nâng cao, từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển hiệu quả giảng dạy ở các lớp nâng cao tại các trường trực thuộc ĐHĐN.

***Từ khóa:*** *Thực trạng; Giáo dục thể chất; Lớp nâng cao; Sinh viên Đại học Đà Nẵng.*

**AN INVESTIGATION INTO PRESENT SITUATION AND EFFECTIVE SOLUTIONS FOR ENHANCING METHODS OF PHYSICAL EDUCATION TEACHING TO STUDENTS OF ADVANCED CLASSES**

**AT DA NANG UNIVERSITY**

**ABSTRACT:** In this study, methods such as document reference, observation, social survey, interview, and mathematical statistics are used for evaluating the training movement of advanced class students at universities belonged to Danang University (UD). This study also bases on the real situations of training movement of UD students, syllabus for physical education at advanced classes, facilities for physical education, basket ball training staff, awareness of students about physical activities, competition results of UD team to suggest some better solutions for developing training movement at advanced classes of UD.

***Keywords:*** *Situation; Physical education; Advanced class; Students of Da Nang University*

**ĐẶT VẤN ĐỀ**

Công tác GDTC và hoạt động thể thao trong trường học các cấp là một mặt giáo dục quan trọng trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài cho đất nước, đáp ứng yêu cầu đổi mới sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Khoa Giáo dục thể chất - ĐHĐN về cơ sở vật chất phục vụ cho hoc tập có thể nói là được trang bị tiên tiến và hiện đại nhất, điển hình như các trường Đại học Bách khoa, Đại học Kinh tế và Đại học Sư phạm... Bên cạnh các môn học theo chương trình GDTC chính thống (2 kỳ thể thao bắt buộc, 2 kỳ thể thao tự chọn) Khoa còn tạo điều kiện để sinh viên có thể tập luyện theo đam mê và cống hiến cho ĐHĐN ở các kỳ thi đấu của nội bộ, lẫn toàn quốc bằng cách mở các lớp GDTC nâng cao. Tuy nhiên vài năm vừa qua chất lượng các lớp nâng cao vẫn chưa đạt được nhiều thành tích đáng kể cho ĐHĐN.

Xuất phát từ những vấn đề trên chúng tôi tiến hành đánh giá nghiên cứu: “***Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy các lớp Giáo dục thể chất nâng cao cho sinh viên Đại học Đà Nẵng”***

**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Quá trình nghiên cứu đề tài đã sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát, điều tra xã hội học, phỏng vấn gián tiếp và trực tiếp; phương pháp toán học thống kê và đo lường TDTT kết hơp ứng dụng phần mềm Excel để xử lý số liệu.

**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**1. Thực trạng hoạt động giảng dạy theo chương trình GDTC nâng cao của Khoa GDTC Đại học Đà Nẵng hiện nay**

***1.1. Thực trạng về chương trình giảng dạy GDTC nâng cao tại ĐHĐN***

Theo chương trình GDTC hiện nay đang thực hiện tại ĐHĐN tổng số tiết học môn GDTC mà mỗi sinh viên phải hoàn thành (gồm 4 kỳ) là 120 tiết. Trong mỗi năm học chỉ có 60 tiết tự chọn chia đều cho 2 kỳ, mỗi kỳ 30 tiết. Và song hành với chương trình GDTC dành cho các lớp cơ bản thì có các lớp nâng cao, các lớp sức khỏe yếu.

Các lớp GDTC nâng cao là dành cho sinh viên có tài năng thể thao; đây là lớp tạo nguồn vận động viên có các đội tuyển thể thao của các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đội tuyển thể thao ĐHĐN. Sinh viên theo học lớp GDTC nâng cao được tuyển chọn theo các quy định của Bộ môn; Nội dung chương trình và đề cương chi tiết được Bộ môn biên soạn và được Hội đồng khoa học thông qua.

**Bảng 1. Chương trình môn GDTC nâng cao tại Đại học Đà Nẵng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên**  **Học phần** | **Mã học phần** | **Phân phối chương trình** | |
| **Nội dung** | **Số tiết** |
| 1 | GDTC 1 | BĐNC1 (Bóng đá nâng cao 1)  BRNC1 (Bóng rổ nâng cao 1)  BCNC1 (Bóng chuyền nâng cao 1)  BBNC1 (Bóng bàn nâng cao 1)  CLNC1 (Cầu lông nâng cao 1)  AERNC1 (Aerobics nâng cao 1) | Lý thuyết môn thể thao | 02 |
| Thực hành | 26 |
| Kiểm tra giữa kỳ | 02 |
| 2 | GDTC 2 | BĐNC2 (Bóng đá nâng cao 2)  BRNC2 (Bóng rổ nâng cao 2)  BCNC2 (Bóng chuyền nâng cao 2)  BBNC2 (Bóng bàn nâng cao 2)  CLNC2 (Cầu lông nâng cao 2)  AERNC2 (Aerobics nâng cao 2) | Lý thuyết môn thể thao | 02 |
| Thực hành | 26 |
| Kiểm tra giữa kỳ | 02 |
| 3 | GDTC 3 | BĐNC3 (Bóng đá nâng cao 3)  BRNC3 (Bóng rổ nâng cao 3)  BCNC3 (Bóng chuyền nâng cao 3)  BBNC3 (Bóng bàn nâng cao 3)  CLNC3 (Cầu lông nâng cao 3)  AERNC3 (Aerobics nâng cao 3) | Lý thuyết môn thể thao | 02 |
| Thực hành | 26 |
| Kiểm tra giữa kỳ | 02 |
| 4 | GDTC 4 | BĐNC4 (Bóng đá nâng cao 4)  BRNC4 (Bóng rổ nâng cao 4)  BCNC4 (Bóng chuyền nâng cao 4)  BBNC4 (Bóng bàn nâng cao 4)  CLNC4 (Cầu lông nâng cao 4)  AERNC4 (Aerobics nâng cao 4) | Lý thuyết môn thể thao | 02 |
| Thực hành | 26 |
| Kiểm tra giữa kỳ | 02 |

Qua bảng 1 cho thấy chương trình lớp GDTC nâng cao hiện nay có 04 học phần, mỗi học phần có 06 môn để sinh viên lựa chọn từ nâng cao 1 đến nâng cao 4 với thời lượng 30 tiết trong đó có 02 tiết lý thuyết, 02 tiết kiểm tra giữa kỳ và 26 tiết thực hành.

Tuy nhiên, hiện nay Khoa GDTC – ĐHĐN chỉ mới tổ chức được các lớp nâng cao về các môn thể thao thế mạnh như bóng rổ, bóng chuyền, bóng đá. Theo thống kê thì các lớp nâng cao tại các trường được thể hiện ở bảng 2.

**Bảng 2. Thống kê các lớp nâng cao tại các trường thuộc ĐHĐN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn**  **Trường** | ***Bóng rổ*** | | ***Bóng chuyền*** | | ***Bóng đá*** | |
| ***Có*** | ***Không*** | ***Có*** | ***Không*** | ***Có*** | ***Không*** |
| Đại học Bách khoa | x |  | x |  | x |  |
| Đại học Kinh tế | x |  | x |  |  | x |
| Đại học Sư phạm | x |  | x |  | x |  |
| Đại học Ngoại ngữ |  | x |  | x |  | x |
| Đại học Sư phạm Kỹ thuật |  | x |  | x |  | x |
| Cao Đẳng CNTT – Khoa Y Dược |  | x |  | x |  | x |

Theo bảng thống kê 2 thì các lớp nâng cao thường tập trung ở các trường có chất lượng giảng dạy tốt và thành tích cao trong các kỳ đại hội thể thao sinh viên ĐH Đà Nẵng là ĐH Bách khoa, ĐH Kinh tế, ĐH Sư phạm, các trường khác hầu như không có.

Một vấn đề lớn cần chú ý đó là giáo án và giáo trình nội bộ vẫn chưa được thống nhất, hầu hết là sử dụng kinh nghiệm và dựa vào giáo án các môn thể thao tự chọn để giảng dạy, điều này dẫn đến sự chưa đồng bộ và nâng cao được trình độ cho sinh viên các lớp nâng cao.

***1.2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy và tập luyện các lớp nâng cao tại các cơ sở thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng***

Để phục vụ tốt cho việc thực hiện chương trình GDTC nâng cao thì số lượng và chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện cũng hết sức quan trọng. Đây là điều kiện cần thiết để thực hiện được chương trình dạy học GDTC nâng cao theo quy định của Đại học Đà Nẵng. Đề tài đã tiến hành điều tra và kết quả thu được tại bảng 3.

**Bảng 3. Thực trạng cơ sở vật chất tại các trường thuộc ĐHĐN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Trường** | **Số lượng**  **sân tập luyện** | | | | **Chất lượng**  **dụng cụ tập luyện** | | | | | | **Tài liệu chuyên ngành** | |
| *BR* | *BC* | *BĐ* | | *BR* | | *BC* | | *BĐ* | | *Có* | *Không* |
| *Mini* | *Lớn* | *Tốt* | *BT* | *Tốt* | *BT* | *Tốt* | *BT* |
| 1 | ĐH Bách khoa | 4 | 4 | 4 | 1 | x |  | x |  | x |  |  | x |
| 2 | ĐH Kinh tế | 1 | 3 | 2 | 0 |  | x |  | x | x |  |  | x |
| 3 | ĐH Sư phạm | 3 | 3 | 2 | 0 |  | x |  | x |  | x |  | x |
| 4 | ĐH Ngoại ngữ | 1 | 1 | 0 | 1 |  | x |  | x |  | x |  | x |
| 5 | ĐHSP Kỹ thuật | 2 | 1 | 0 | 1 |  | x | x |  |  | x |  | x |
| 6 | CĐ CNTT - Khoa Y Dược | 1 | 1 | 1 | 0 |  | x |  | x |  | x |  | x |
| **Tổng cộng** | | **12** | **13** | **10** | **3** | **1** | **5** | **2** | **4** | **2** | **4** | **0** | **6** |

Qua bảng 3 cho ta thấy, ĐHĐN cũng đã quan tâm đến việc xây dựng cơ sở vật chất tại các trường phục vụ cho việc giảng dạy và tập luyện các môn chuyên ngành. Với tổng số sân bóng rổ được xây dựng ở các trường là 12 sân, sân bóng chuyền là 13 và bóng đá là 10 sân mini và 3 sân lớn 11 người. Tuy số lượng sân bóng nhiều nhưng hiệu quả sử dụng chưa cao, số lượng sinh viên sinh hoạt và tập luyện ngoài giờ học rất ít vì 1 phần là do dụng cụ tập luyện vẫn chưa được tốt,đối với bóng rổ chỉ 16.7% (1/6) có dụng cụ tập luyện chất lượng tốt, đối với bóng chuyền là 33.3% (2/6) có dụng cụ tập luyện chất lượng tốt, đối với bóng đá là 33.3% (2/6) có dụng cụ tập luyện chất lượng tốt, hầu hết là tập trung ở ĐH Bách Khoa với việc sử dụng các dụng cụ sân bãi của Trung tâm GDTC - ĐHĐN, còn lại các trường khác đều chưa được quan tâm đúng mức. Về tài liệu chuyên ngành như sách báo và băng hình để sinh viên có thể tiếp thu và hình thành kĩ năng đúng vẫn chưa có.

***1.3. Thực trạng đội ngũ giảng viên các môn GDTC nâng cao***

Qua nghiên cứu thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn thuộc các lớp nâng cao Khoa GDTC ĐH Đà Nẵng chúng tôi thu được kết quả thể hiện bảng 4.

**Bảng 4. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn GDTC nâng cao**

**tại Khoa GDTC - ĐH Đà Nẵng (n=18)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MÔN** | | **Bóng rổ** | **Bóng chuyền** | **Bóng đá** | **Tổng** |
| Trình độ | Tiến sĩ | 1 | 1 | 0 | **2** |
| NCS | 0 | 0 | 0 | **0** |
| Thạc sĩ | 2 | 3 | 2 | **7** |
| Cao học | 2 | 1 | 0 | **3** |
| Đại học | 3 | 1 | 2 | **6** |
| Giới tính | Nam | 8 | 4 | 4 | **16** |
| Nữ | 0 | 2 | 0 | **2** |
| Tuổi | Dưới 30 | 2 | 1 | 1 | **4** |
| 30-40 | 2 | 3 | 0 | **5** |
| 41-50 | 1 | 1 | 0 | **2** |
| Trên 50 | 3 | 1 | 3 | **7** |

Qua bảng 4 cho thấy: Vấn đề bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ giảng dạy đã được quan tâm. Trong những năm gần đây đã có 02 cán bộ tốt nghiệp tiến sĩ nước ngoài chiếm 11.1% và 07 cán bộ giảng dạy tốt nghiệp thạc sĩ chiếm 38.8%, ngoài ra còn có 3 cán bộ đang học cao học chiếm 16.6%, còn lại là 6 cán bộ có trình độ đại học chiếm 33.3% vì lí do đã lớn tuổi và sắp về hưu nên không thể đi học nâng cao trình độ. Bao gồm 8 giảng viên thuộc môn bóng rổ, 6 giảng viên môn bóng chuyền và 4 giảng viên môn bóng đá tất cả đều giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, trong đó độ tuổi dưới 40 chiếm 50% và toàn bộ đều đạt được trình độ từ thạc sĩ trở lên đây là một tiềm năng cho việc thực hiện các nhiệm vụ GDTC trong nhà trường, giảng dạy, tổ chức tập luyện và huấn luyện các đội tham gia thi đấu, chỉ đạo phong trào, tổ chức và trọng tài các giải thể thao của sinh viên trong trường và tiến hành công tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt là thực hiện được chương trình GDTC nâng cao theo quy định.

***1.4. Thực trạng kết quả học tập của sinh viên các lớp GDTC nâng cao***

Để thấy rõ hiệu quả của chương trình GDTC nâng cao, đề tài tiến hành so sánh kết quả học tập của các lớp GDTC cơ bản và GDTC nâng cao thông qua số liệu được lấy từ Tổ Đào tạo - Khoa GDTC– ĐHĐN. Kết quả thu được tại bảng 5.

**Bảng 5. Kết quả học tập của sinh viên các lớp GDTC cơ bản và GDTC nâng cao**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp GDTC** | **Tổng số sinh viên** | **Giỏi** | | **Khá** | | **Trung Bình** | | **Yếu** | |
| ***SL*** | ***%*** | ***SL*** | ***%*** | ***SL*** | ***%*** | ***SL*** | ***%*** |
| GDTC cơ bản | 9585 | 1472 | 15,3 | 3696 | 38,6 | 4065 | 42,4 | 352 | 3,7 |
| GDTC nâng cao | 145 | 75 | 51,7 | 62 | 42,8 | 8 | 5,5 | 0 | 0 |

Qua bảng 5 cho thấy: Về kết quả học tập của sinh viên các lớp GDTC nâng cao so với sinh viên các lớp GDTC cơ bản thì luôn có thành tích vượt trội với tỷ lệ sinh viên đạt thành tích khá, giỏi cao hơn rất nhiều (94.5% so với 53.9%) vì những sinh viên thuộc lớp nâng cao hầu hết khi được tuyển chọn vào lớp nâng cao đều đã qua 1 đợt kiểm tra thể lực lẫn trình độ chuyên môn và đây cũng là các nhân tố chính, nòng cốt để bổ sung cho các đội tuyển các môn thế mạnh của ĐHĐN đi thi đấu ở các giải trong ngoài khu vực và toàn quốc.

**2. Một số giải pháp nhằm phát triển hiệu quả giảng dạy các lớp GDTC nâng cao cho sinh viên Đại học Đà Nẵng**

Để lựa chọn được các giải pháp nhằm phát triển hiệu quả giảng dạy các lớp GDTC nâng cao cho sinh viên ĐHĐN đề tài đã tiến hành nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất 10 giải pháp; Sau đó, thông qua phỏng vấn 38 chuyên gia TDTT, các giảng viên Khoa GDTC - ĐHĐN để lựa chọn ra các giải pháp tối ưu. Những giải pháp nào có tỷ lệ đồng ý trên 70% thì được chúng tôi lựa chọn để ứng dụng vào thực tiễn nhằm phát triển hiệu quả giảng dạy các lớp GDTC nâng cao cho sinh viên ĐHĐN. Các giải pháp được đề xuất như sau:

* Giải pháp 1: Tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên về việc tham gia các lớp nâng cao.
* Giải pháp 2: Cải tiến nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy nhằm đẩy mạnh hiệu quả tiếp thu và tập luyện tốt hơn cho sinh viên.
* Giải pháp 3:Tăng cường đội ngũ cán bộ chuyên sâu, có năng lực tổ chức và giảng dạy các lớp GDTC nâng cao.
* Giải pháp 4: Xây dựng các lớp nâng cao theo mô hình câu lạc bộ trong các trường thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng.
* Giải pháp 5: Có cơ chế đánh giá điểm, khuyến khích sinh viên tham gia môn học GDTC nâng cao.
* Giải pháp 6: Tăng cường cơ sở vật chất và khai thác tối đa cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy các lớp GDTC nâng cao Giải pháp 7:Tăng thêm giờ giảng dạy ở các lớp nâng cao.
* Giải pháp 7: Tăng thêm giờ giảng dạy ở các lớp GDTC nâng cao
* Giải pháp 8: Nâng cao trình độ chuyên môn cho giảng viên giảng dạy các môn GDTC nâng cao.
* Giải pháp 9: Tăng cường các lớp GDTC nâng cao ở các môn khác
* Giải pháp 10: Chuẩn hóa giáo trình, bài giảng, giáo án theo chương trình GDTC nâng cao cho sinh viên ĐH Đà Nẵng

Để lựa chọn được các giải pháp khoa học, phù hợp với điều kiện giảng dạy và học tập tại ĐH Đà Nẵng nhằm phát triển hiệu quả giảng dạy các lớp GDTC nâng cao, đề tài đã tiến hành phỏng vấn 38 giảng viên Khoa GDTC – ĐH Đà Nẵng. Kết quả thu được tại bảng 2.6 như sau:

**Bảng 6 Kết quả phỏng vấn lựa chọn các giải pháp phát triển hiệu quả**

**giảng dạy các lớp GDTC nâng cao cho sinh viên ĐH Đà Nẵng (n=38)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giải pháp** | **Đồng ý** | | **Không đồng ý** | |
| *SL* | *%* | *SL* | *%* |
| 1 | Tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên về việc tham gia các lớp nâng cao | 34 | 89,5 | 4 | 10,5 |
| 2 | Cải tiến nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy các môn GDTC nâng cao | 35 | 92,1 | 3 | 7,9 |
| 3 | Tăng cường đội ngũ cán bộ chuyên sâu, có năng lực tổ chức và giảng dạy các lớp GDTC nâng cao | 21 | 55,3 | 17 | 44,7 |
| 4 | Xây dựng các lớp nâng cao theo mô hình câu lạc bộ trong các trường thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng | 30 | 78,9 | 8 | 21,1 |
| 5 | Có cơ chế đánh giá điểm, khuyến khích sinh viên tham gia môn học GDTC nâng cao | 12 | 31,6 | 26 | 68,4 |
| 6 | Tăng cường cơ sở vật chất và khai thác tối đa cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy các lớp GDTC nâng cao | 28 | 73,7 | 10 | 26,3 |
| 7 | Tăng thêm giờ giảng dạy ở các lớp GDTC nâng cao | 17 | 44,7 | 21 | 55,3 |
| 8 | Nâng cao trình độ chuyên môn cho giảng viên giảng dạy các môn GDTC nâng cao | 29 | 76,3 | 11 | 23,7 |
| 9 | Tăng cường các lớp GDTC nâng cao ở các môn khác | 30 | 78,9 | 8 | 21,1 |
| 10 | Chuẩn hóa giáo trình, bài giảng, giáo án theo chương trình GDTC nâng cao cho sinh viên Đại học Đà Nẵng | 15 | 39,5 | 23 | 60,5 |

Thông qua kết quả ở bảng 6 chúng tôi lựa chọn được 6 giải pháp được sự đồng ý cao (trên 70%) của các giảng viên và nội dung cụ thể các giải pháp như sau:

***Giải pháp 1. Tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên về việc tham gia các lớp nâng cao***

*Mục đích:* Tăng cường nhận thức của sinh viên trong công tác GDTC, hiểu rõ vai trò, ý nghĩa của việc tập luyện TDTT. Để thu hút sinh viên tham gia và tích cực tập luyện các môn có trong hệ thống các lớp GDTC nâng cao.

*Nội dung:* Tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của công tác GDTC, đặc biệt là chương trình GDTC nâng cao trong trường ĐHĐN.

*Các thức thực hiện:*

Đề tài tiến hành tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các em thông qua phim ảnh, tài liệu và những hoạt động thực tế của các lớp nâng cao. Ngoài ra, hàng năm Khoa GDTC và các trường thành viên, khoa trực thuộc cần có kế hoạch quảng bá và tổ chức thường xuyên các giải thi đấu bóng rổ, bóng đá, bóng chuyền, điền kinh,.... để tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội thi đấu, cọ xát để phát huy tài năng và thỏa mãn niềm đam mê về môn thể thao mà mình yêu thích. Thông qua đó, cũng khích lệ thêm nhiều sinh viên khác để tham gia tập luyện các môn thể thao theo sở thích và đam mê, đồng thời hoàn thành được chương trình GDTC thông qua các lớp GDTC nâng cao.

***Giải pháp 2. Cải tiến nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy các môn GDTC nâng cao***

*Mục đích:* Nhằm đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và đổi mới căn bản, toàn diện trong công tác giảng dạy GDTC.

*Nội dung:* Bổ sung giáo án và giáo trình giảng dạy nội bộ các môn thể thao dành cho lớp nâng cao để đồng bộ và nâng cao trình độ chuyên môn cho sinh viên lẫn giảng viên phụ trách.

*Các thức thực hiện:*

Thường xuyên cải tiến, xây dựng, đổi mới chương trình tập luyện riêng cho những sinh viên có năng khiếu, đam mê thể thao. Để cho sinh viên có thể cống hiến tài năng thể thao cho phong trào của trường cũng như của địa phương.

Tăng cường thêm giờ giảng dạy lý thuyết trên lớp để các em hiểu hơn về tư duy chiến thuật lẫn kỹ thuật mới thông qua băng hình và sách vở.

Đưa các kỹ năng huấn luyện, kỹ năng tổ chức, kỹ năng sống,... vào chương trình giảng dạy các lớp GDTC nâng cao. Thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, người thầy đóng vai trò như là 1 huấn luyện viên để sinh viên chủ động phát huy năng lực, sở thích và đam mê của mình.

***Giải pháp 3. Xây dựng các lớp nâng cao theo mô hình Câu lạc bộ trong các trường thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng***

*Mục đích:* Tạo môi trường tập luyện TDTT thường xuyên cho sinh viên, quy chuẩn công tác quản lý chương trình GDTC theo mô hình Câu lạc bộ (CLB) trong trường Đại học,

*Nội dung:* Trong các trường thành viên và khoa trực thuộc tiến hành thành lập các đội tuyển các bộ môn riêng của trường và có những chế độ, kế hoạch tập luyện cụ thể để không bị động khi tham gia các giải do ĐHĐN hay Thành phố Đà Nẵng tổ chức. Ngoài ra, cần thành lập các lớp nâng cao theo khóa, mô hình CLB và có lịch trình sinh hoạt định kỳ thường xuyên để tạo sân chơi cho sinh viên có niềm đam mê, yêu thích tập luyện và thi đấu các môn thể thao mà mình lựa chọn.

*Các thức thực hiện:* Tiến hành đề xuất, viết đề án thành lập các CLB thể thao trong từng trường đại học thành viên và khoa trực thuộc. Xây dựng quy chế hoạt động của từng CLB. Lựa chọn các ban chủ nhiệm, hướng dẫn viên có chuyên môn để quản lý, điều hành và hướng dẫn cho sinh viên tham gia tập luyện tại các CLB.

***Giải pháp 4. Tăng cường cơ sở vật chất và khai thác tối đa cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy các lớp GDTC nâng cao***

*Mục đích:* Tạo điều kiện đáp ứng sân bãi, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập các môn GDTC nâng cao cho sinh viên ĐHĐN.

*Nội dung:* Theo kết quả điều tra ở trên cho ta thấy rằng hiện nay cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy và tập luyện môn GDTC nâng cao ở một số trường còn thiếu thốn. Do đó, cần tăng cường, phát triển cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC và tập luyện thể thao trong các trường. Đặc biệt là khai thác triệt để các cơ sở vật chất hiện có để tạo sân chơi cho sinh viên hoạt động TDTT.

*Các thức thực hiện:*

ĐHĐN chỉ đạo Khoa GDTC phối hợp với các trường lên kế hoạch để nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC. Và cụ thể mỗi trường cần có ít nhất 1 sân thể thao đạt tiêu chuẩn tập luyện và thi đấu.

Cần bổ sung mỗi trường thành viên phải có 1 phòng có trang bị máy chiếu và các băng tư liệu để nâng cao trình độ nhận thức về tư duy chiến thuật lẫn kỹ thuật cho sinh viên các lớp nâng cao.

***Giải pháp 5. Nâng cao trình độ chuyên môn cho giảng viên giảng dạy các môn GDTC nâng cao***

*Mục đích:* Tăng cường đội ngũ giảng dạy các môn GDTC nâng cao.

*Nội dung:* Mở các lớp tập huấn chuyên môn ngắn hạn cho cán bộ, giảng viên Khoa GDTC – ĐHĐN để nâng cao các kỹ năng huấn luyện, kỹ năng giảng dạy các lớp GDTC nâng cao.

*Các thức thực hiện:*

Thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo và sinh hoạt chuyên môn để các giảng viên có thể trao đổi những sáng kiến, kinh nghiệm của mình trong công tác giảng dạy môn GDTC nâng cao.

Tạo điều kiện cho giảng viên đi học thêm nâng cao trình độ tiến sĩ, thạc sĩ nhằm tạo uy tín cho Khoa, khuyến khích tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy môn GDTC nâng cao.

***Giải pháp 6. Tăng cường các lớp GDTC nâng cao ở các môn khác***

*Mục đích:* Tăng cường các môn học GDTC yêu thích cho sinh viên.

*Nội dung:* Đề xuất bổ sung các lớp nâng cao các môn khác điển hình như cầu lông, bóng bàn, cờ vua, thể dục nhịp điệu... nhằm tạo hứng thú và có thêm nhiều sự lựa chọn cho sinh viên để có thể tham gia, tập luyện môn thể thao năng khiếu, yêu thích của mình.

*Các thức thực hiện:* Đề xuất với Khoa GDTC – ĐHĐN cải tiến chương trình GDTC hiện nay, tăng cường các môn mà sinh viên yêu thích; đề xuất với ĐHĐN tăng cường cơ sở vật chất để thực hiện các chương trình GDTC nâng cao hiệu quả.

**KẾT LUẬN**

Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi rút ra được một số kết luận sau:

1. Về thực trạng hoạt động giảng dạy theo chương trình GDTC nâng cao của Khoa GDTC Đại học Đà Nẵng hiện nay cho thấy: Nội dung chương trình giảng dạy GDTC phân phối chưa hợp lý, số tiết dành cho lớp nâng cao còn ít. Số lượng sân bãi đạt tiêu chuẩn và trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy và luyện tập môn nâng cao còn thiếu thốn; Giáo án và giáo trình nội bộ vẫn chưa được thống nhất, hầu hết là sử dụng kinh nghiệm và dựa vào giáo án các môn thể thao tự chọn để giảng dạy, điều này dẫn đến việc chưa đồng bộ; Đặc biệt, chưa có nhiều môn thể thao GDTC nâng cao để sinh viên có thể lựa chọn.

2.Thông qua phỏng vấn 38 chuyên gia TDTT, các giảng viên Khoa GDTC – ĐHĐN đề tài đã lựa chọn được 6 giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy các lớp GDTC nâng cao cho sinh viên ĐH Đà Nẵng, gồm: Tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên về việc tham gia các lớp nâng cao; Cải tiến nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy các môn GDTC nâng cao; Xây dựng các lớp nâng cao theo mô hình CLB trong các trường thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng; Tăng cường cơ sở vật chất và khai thác tối đa cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy các lớp GDTC nâng cao; Nâng cao trình độ chuyên môn cho giảng viên giảng dạy các môn GDTC nâng cao viên; Tăng cường các lớp GDTC nâng cao ở các môn khác.

**Tài liỆu tham khẢo**

1. Dương Nghiệp Chí- Nguyễn Danh Thái (2003), *Thực trạng thể chất người Việt Nam 6- 20 tuổi*, Nxb TDTT, Hà Nội.

2. Nôvicốp A. D, Mátvêép L. P (1976), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất,* (Phạm Trọng Thanh và Lê Văn Lẫm dịch), Nxb TDTT, Hà Nội.

3. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tốn (2006)*, Lý luận và phương pháp Thể dục thể thao,* NxbThể dục thể thao, Hà Nội.

4. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong Thể dục thể thao,* Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội.

5. Thông tin về Khoa GDTC ĐHĐN <http://fpe.udn.vn/>

6. Quyết định số 6800/QĐ-ĐHĐN ngày 09 tháng 12 năm 2016 về việc ban hành quy định tổ chức giảng dạy, học tập môn GDTC trong Đại học Đà Nẵng của Giám đốc Đại học Đà nẵng.